

Số: 442/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ chi tiết dự toán kinh phí chi sự nghiệp
khoa học-công nghệ năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 350/STC-HCSN ngày 22 tháng 02 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí chi sự nghiệp khoa học công nghệ năm 2017 (đợt 1); cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí phân bổ **8.913.091.000 triệu đồng** (tám tỷ, chín trăm mười ba triệu, không trăm chín một ngàn đồng), phân bổ cho các nội dung sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh: 4.645.000.000 đồng (chi tiết theo phụ biểu số 01);

b) Thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp huyện: 3.830.000.000 đồng (chi tiết theo phụ biểu số 02).

c) Thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh: 438.091.000 đồng (chi tiết theo phụ biểu số 03);

2. Nguồn kinh phí: Dự toán chi sự nghiệp khoa học công nghệ năm 2017 được phân bổ tại Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2.

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Rà soát các chương trình, nhiệm vụ chi đã được phân bổ nêu trên để triển khai thực hiện, đảm bảo sử dụng đúng nhiệm vụ, đúng mục đích và đúng chế độ quy định;

b) Khẩn trương phân khai chi tiết chi thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp khoa học-công nghệ đối với kinh phí còn chưa phân bổ, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Sở Tài chính:

a) Thông báo và lập thủ tục cấp phát kinh phí được phân bổ chi tiết tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định;

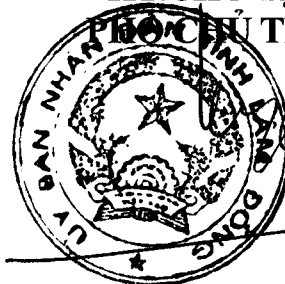
b) Thẩm định trình UBND tỉnh Quyết định phân khai chi tiết nguồn kinh phí chi sự nghiệp khoa học-công nghệ còn chưa phân bổ cho các nhiệm vụ chi theo quy định trước ngày 15/3/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./- *luu*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, KH, VX₁.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Yên



CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2017
THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CẤP TỈNH

Kính báo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị: đồng

TT	Tên Chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Dự toán kinh phí năm 2017	Ghi chú
1	Chuyển tiếp từ các năm trước sang năm 2017 thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp		2.214.000.000	
1.1	Đánh giá sự phù hợp của cây cacao đối với vùng sinh thái ở Lâm Đồng HD số 08 ngày 17/3/2014	Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng	87.000.000	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 11/03/2014
1.2	Nghiên cứu cải tạo và phát triển một số giống hồng nhập nội bổ sung vào cơ cấu giống hồng tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, HD số 03 ngày 17/3/2015	Viện Bảo vệ thực vật	258.000.000	Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 03/03/2015
1.3	Nghiên cứu khả năng ra hoa tạo hạt của cây sâm Ngọc Linh invitro tại Đà Lạt, HD số 21 ngày 5/6/2015	Viện KHKT Nông lâm nghiệp Tây Nguyên	193.000.000	Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 02/06/2015
1.4	Nghiên cứu tuyển chọn một số giống cà phê chè (Coffea arabica L.) đạt năng suất, chất lượng cao tại Lâm Đồng, HD số 09 ngày 20/4/2015	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên	359.000.000	Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 06/04/2015
1.5	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh là virus trên cá giống của cá Hồi và cá Tầm tại Lâm Đồng	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	199.000.000	Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2016
1.6	Nghiên cứu nuôi thử nghiệm cá trắng Châu Âu tại Lâm Đồng	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	326.000.000	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 19/09/2016
1.7	Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại Lâm Đồng	Trung tâm Ứng dụng KH&CN Lâm Đồng	226.000.000	Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 23/12/2016
1.8	Xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn tại xã Đa R'Sal, huyện Đam Rông	Trung tâm Nông nghiệp huyện Đam Rông	256.000.000	Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 23/12/2016
1.9	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình phân tích định lượng Cynarine trong Atiso bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) và xác định hàm lượng Cynarine được trồng ở khu vực Đà Lạt và Đơn Dương	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	42.000.000	Quyết định số 116/QĐ-SKHCHN ngày 18/09/2015 và VB số 2545/STC-HCSN ngày 11/11/2015 của Sở Tài chính

TT	Tên Chương trình/ tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Dự toán kinh phí năm 2017	Ghi chú
1.10	Áp dụng phương pháp sắc ký lỏng cao áp vào đánh giá chất lượng cafein trong chè sản xuất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	17.000.000	Quyết định số 116/QĐ-SKHCN ngày 18/09/2015 và VB số 2545/STC-HCSN ngày 11/11/2015 của Sở Tài chính
1.11	Đánh giá hàm lượng Rutin từ Hoa Hòe trồng tại Lâm Đồng trên cơ sở hoàn thiện quy trình xác định Rutin bằng phương pháp sắc ký lỏng cao áp (HPLC)	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	86.000.000	
1.12	Hoàn thiện công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng trong đời sống tại các hộ dân vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Trung tâm Ứng dụng KH&CN Lâm Đồng	36.000.000	
1.13	Xây dựng mô hình trồng Đấng sâm thương phẩm theo hướng nông nghiệp công nghệ cao tại xã Dạ Chais, huyện Lạc Dương	Trung tâm Ứng dụng KH&CN Lâm Đồng	73.000.000	
1.14	Xây dựng mô hình trồng xen cây hoa hòe (Sophora jiponica) trong vườn cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Trung tâm Ứng dụng KH&CN Lâm Đồng	56.000.000	
2	Phân bổ theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng		1.481.000.000	
3	Chi khác		950.000.000	
3.1	Chuỗi sự kiện KH&CN:Hội nghị giao ban KH&CN vùng Nam Trung Bộ-Tây nguyên tại Đà Lạt;Hội thảo; Hoạt động ngày KH&CN Việt Nam 18/5/2017.	Sở Khoa học và Công nghệ	300.000.000	Văn bản 5072/BKHCN ĐP ngày 08/12/2016 và văn bản 7959/UBND-VX1 ngày 20/12/2016
3.2	Hỗ trợ hội thi sáng tạo, phong trào tuổi trẻ nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	650.000.000	
a	<i>Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Lâm Đồng năm 2016</i>	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	450.000.000	QĐ 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2016 của TTg Chính phủ
b	<i>Hội thi Tin học trẻ tỉnh Lâm Đồng</i>	Tỉnh đoàn Lâm Đồng	200.000.000	
Tổng cộng			4.645.000.000	

CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2017
TRUNG TÂM NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP HUYỆN
 (Kèm theo Quyết định Số 442/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng)



Đơn vị: đồng

STT	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Kinh phí phân bổ
I	THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT	290.000.000
1	Xây dựng mô hình trồng Atiso theo tiêu chuẩn VietGAP	110.000.000
2	Nâng cao ý thức của người dân trong phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải nông nghiệp tại tổ dân phố 1,2 Thánh Mẫu	150.000.000
3	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
II	HUYỆN LẠC DƯƠNG	320.000.000
1	Xây dựng mô hình trồng rau trong nhà kính ứng dụng công nghệ cao cho đồng bào dân tộc thiểu số tại thôn Lán Tranh, xã Đưng K'Nớ, huyện Lạc Dương	190.000.000
2	Xây dựng mô hình chăn nuôi bò vàng địa phương theo hướng bán thâm canh tại xã Đạ Chais, huyện Lạc Dương	100.000.000
3	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
III	HUYỆN ĐƠN DƯƠNG	220.000.000
1	Xây dựng mô hình trồng Đẳng sâm thương phẩm tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Thực hiện 2 năm: năm 2017 cấp 200 triệu; năm 2018 cấp 100 triệu)	200.000.000
2	Hoạt động Hội đồng khoa học	20.000.000
IV	HUYỆN ĐỨC TRỌNG	340.000.000
1	Xây dựng mô hình ứng dụng năng lượng mặt trời phục vụ chiếu sáng sinh hoạt cho các hộ gia đình vùng sâu, vùng xa chưa có điện lưới tại huyện Đức Trọng	100.000.000
2	Trình diễn mô hình tái canh cà phê kết hợp trồng xen Bơ sáp và thử nghiệm các phương pháp xử lý cây bơ ra quả trái vụ (Thực hiện 3 năm: năm 2017 cấp 100 triệu, năm 2018 cấp 60 triệu; năm 2019 cấp 40 triệu)	100.000.000
3	Nghiên cứu thử nghiệm nuôi thương phẩm cá Thát Lát cườm (Chitala ornata, Gray 1831) tại huyện Đức Trọng (Chuyển tiếp năm 2016, năm 2017 cấp 50 triệu, năm 2018 cấp 50 triệu)	50.000.000
4	Xây dựng mô hình trồng cây tiêu xen canh cây cà phê trên địa bàn huyện Đức Trọng (Chuyển tiếp năm 2015, năm 2016 cấp 70 triệu, năm 2017 cấp 60 triệu)	60.000.000
5	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
V	HUYỆN LÂM HÀ	290.000.000
1	Nuôi tầm lớn trên đũi cải tiến và ứng dụng mô hình né một con tại xã Đông Thanh huyện Lâm Hà	80.000.000
2	Xây dựng mô hình “tưới nước phun mưa cục bộ” áp dụng cho vườn cà phê tại huyện Lâm Hà	180.000.000
3	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
VI	HUYỆN ĐAM RÔNG	360.000.000
1	Xây dựng mô hình nuôi gà Đông Tảo trên địa bàn xã Rô Men, huyện Đam Rông	80.000.000

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Kinh phí phân bổ
2	Xây dựng mô hình trồng cây bơ sáp xen canh trong vườn cà phê trên địa bàn xã Phi Liêng, huyện Đam Rông (Thực hiện 2 năm: năm 2017 cấp 100 triệu; năm 2018 cấp 50 triệu)	100.000.000
3	Xây dựng mô hình trồng Đẳng sâm thương phẩm tại xã Đa R'Sal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng (Thực hiện 2 năm: năm 2017 cấp 100 triệu; năm 2018 cấp 100 triệu; đối ứng 100 triệu)	100.000.000
4	Mô hình trồng cây hồ tiêu xen canh cây cà phê (Chuyển tiếp năm 2016, năm 2017 cấp 50 triệu)	50.000.000
5	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
VII	HUYỆN DI LINH	380.000.000
1	Xây dựng mô hình canh tác, sơ chế, chế biến cà phê Robusta chất lượng cao theo quy mô hộ gia đình	70.000.000
2	Mô hình nhân rộng nuôi bò sinh sản nhốt chuồng trên địa bàn huyện Di Linh	130.000.000
3	Ứng dụng công nghệ tưới tự động bằng béc phun tiết kiệm nước trong sản xuất cà phê tại huyện Di Linh	100.000.000
4	Mô hình trồng thử nghiệm cây hoa Hòe xen cây cà phê trên địa bàn huyện Di Linh (Chuyển tiếp năm 2015, năm 2016 cấp 100 triệu, năm 2017 cấp 50 triệu)	50.000.000
5	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
VIII	HUYỆN BẢO LÂM	290.000.000
1	Xây dựng mô hình trồng các giống cỏ Alfalfa và Stylo phục vụ chăn nuôi tại huyện Bảo Lâm	150.000.000
2	Xây dựng các phương pháp bảo quản bơ sau thu hoạch	110.000.000
3	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
IX	THÀNH PHỐ BẢO LỘC	310.000.000
1	Mô hình nuôi vịt trời lai F1 thương phẩm tại các xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố Bảo Lộc	120.000.000
2	Xây dựng mô hình sản xuất cây Lan Hạc đỉnh theo hướng công nghệ cao tại thành phố Bảo Lộc	70.000.000
3	Xây dựng mô hình trồng khổ qua rừng sấy khô làm trà dược liệu trên địa bàn	90.000.000
4	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
X	HUYỆN ĐẠ HUOAI	290.000.000
1	Thử nghiệm nhân giống trà hoa vàng bằng phương pháp giâm hom trên địa bàn huyện Đạ Huoai	100.000.000
2	Xây dựng mô hình trồng rau sạch trong nhà lưới và tưới phun trên địa bàn huyện Đạ Huoai	100.000.000
3	Sưu tập, tuyển chọn và đánh giá 4 giống tiêu (nuôi cây mô, chọn lọc dòng) trồng trên cây choái (trụ) sống có năng suất cao, kháng bệnh trên địa bàn huyện Đạ Huoai (Chuyển tiếp năm 2016, năm 2017 cấp 60 triệu, năm 2018 cấp 60 triệu)	60.000.000
4	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
XI	HUYỆN ĐẠ TÊH	370.000.000

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Kinh phí phân bổ
1	Xử lý nước nhiễm phèn phục vụ sinh hoạt các cụm dân cư huyện Đạ Tẻh	340.000.000
2	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
XII	HUYỆN CÁT TIÊN	370.000.000
1	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình thâm canh tăng năng suất cây điều tại Cát Tiên	90.000.000
2	Xây dựng mô hình trồng siêu cao lương (Sorghum) làm thức ăn chăn nuôi tại huyện Cát Tiên (Thực hiện 2 năm: năm 2017 cấp 150 triệu; năm 2018 cấp 100 triệu)	150.000.000
3	Xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân compost (phân trộn) trong thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện Cát Tiên	100.000.000
4	Hoạt động Hội đồng khoa học	30.000.000
	TỔNG CỘNG	3.830.000.000

CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2017
THỰC HIỆN THIẾT KẾ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số 442/QĐ/UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng)



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kinh phí phân bổ
I	Trung tâm Kỹ thuật tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng - Duy trì hoạt động thử nghiệm, chứng nhận ISO/IEC 17025 và 17065	283.000.000
1	Đánh giá giám sát, duy trì hệ thống ISO 17025,17065	53.000.000
2	Hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị phòng thí nghiệm	65.000.000
3	Mở rộng, chỉ định chứng nhận	20.000.000
4	Mua chuẩn, chất chuẩn	60.000.000
5	Thử nghiệm so sánh liên phòng	10.000.000
6	Mua vật dụng phụ trợ cho hoạt động thử nghiệm	65.000.000
7	Mua tài liệu tiêu chuẩn và quy chuẩn	10.000.000
II	BQL Khu Công nghệ sinh học và Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Đà Lạt	155.091.000
1	Đo đạc hiện trạng các thửa đất để xin thuê thực hiện dự án của Công ty TNHH Agrivina tại Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng	71.091.000
2	Khảo sát thực địa, giám sát hiện trường, công tác giới thiệu các nhà đầu tư vào khu vực dự án tại xã Đạ Sar, Lạc Dương	44.000.000
3	Biên tập thông tin, cập nhật lên Website của Khu Công nghệ sinh học và Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Đà Lạt	40.000.000
	TỔNG CỘNG	438.091.000